TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2021/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 30 tháng 07 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2021/TB – TLVA ngày 05 tháng 07 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lù Văn Đ – Sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Lò Thị K – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản Lọng Đán, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Đều 212 và Đều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Đều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Đều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Đểm a khoản 5 Đều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Đều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lù Văn Đ và chị Lò Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Không có

- ***Về tài sản chung***: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Anh Lù Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0000579 ngày 05/07/2021 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Anh Đ được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã C (01);
- Lưu hồ sơ vụ án(01).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hường